TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HSST
Ngày: 03 - 4 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngũ Minh Luận;

2. Bà Lê Thị Nguyệt.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Hoàng Triều), sinh năm 1990 tại Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Nhà nghỉ Thái Ánh Dương, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ Lê Thị O (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 22/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 53/2008/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2008.

Ngày 09/01/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù theo Bản án số 03/2013/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Bá Q, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Xóm Ngọc Hạ, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 10B/5K khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và đối tượng Hồng (không rõ nhân thân, lai lịch) có mối quan hệ bạn bè. Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/11/2018, Hồng rủ H đi tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H đồng ý. Thực hiện ý định, H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của Hồng chở Hồng đến dãy nhà trọ tọa lạc tại địa chỉ 10B/5K khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Hồng đi vào bên trong để tìm tài sản chiếm đoạt và H ngồi ngoài xe cảnh giới. Lúc sau, Hồng điều khiển xe mô tô mang biển số 37E1-399.20 chạy ra và H điều khiển xe của Hồng cùng tẩu thoát. Khi đi được khoảng 500m, Hồng dừng xe, đổi xe cho H và đưa cho H đoãn kim loại hình chữ T, một thanh kim loại dài 10cm và một thanh kim loại hình trụ dài 4cm màu vàng. Khi H điều khiển xe mô tô biển số 37E1-399.20 đi đến đoạn đường thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật, riêng đối tượng Hồng trốn thoát.

Vật chứng thu giữ gồm 01 xe mô tô biển số 37E1-399.20; 01 cây đoãn kim loại hình chữ T, một đầu được mài dẹp; 01 một thanh kim loại dài 10cm được mài dẹp một đầu và 01 thanh kim loại hình trụ dài 04cm màu vàng.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 xe mô tô biển số 37E1-399.20 có trị giá 16.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-TA ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây đoãn kim loại hình chữ T, một đầu được mài dẹp; 01 một thanh kim loại dài 10cm được mài dẹp một đầu và 01 thanh kim loại hình trụ dài 04cm màu vàng.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/11/2018, tại khu nhà trọ tọa lạc tại địa chỉ 10B/5K khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius biển số 37E1-399.20 của bị hại Phạm Bá Q có giá trị là 16.500.000 đồng và bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không chịu cải sửa, rèn luyện bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius biển số 37E1-399.20 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Phạm Bá Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho ông Q là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 cây đoãn kim loại hình chữ T, một đầu được mài dẹp; 01 một thanh kim loại dài 10cm được mài dẹp một đầu và 01 thanh kim loại hình trụ dài 04cm màu vàng, bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên Hồng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoãn kim loại hình chữ T, một đầu được mài dẹp; 01 một thanh kim loại dài 10cm được mài dẹp một đầu và 01 thanh kim loại hình trụ dài 4cm màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Kiệt